TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đàm Hà D.** Sinh năm 1991. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Chị **Lường Thị Th.** Sinh năm 1992. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đàm Hà D và chị Lường Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Hà D và chị Lường Thị Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đàm Hà D và chị Lường Thị Th có 02 con chung là Đàm Thị Thanh Tr sinh ngày 31/10/2010 và Đàm Hà Kh sinh ngày 02/4/2014, hai con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Sau ly hôn anh Đàm Hà D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi các

con đủ 18 tuổi (Cháu Đàm Thị Th Trúc cũng có nguyện vọng sống với anh D).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Đàm Hà D và chị Lường Thị Th không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về vay nợ chung: Anh Đàm Hà D và chị Lường Thị Th không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Đàm Hà D tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà anh D đã nộp theo biên lai thu số 08706 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Hoàn lại cho anh D số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Lường Thị Th không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. B;
- Chi cục THADS H. B;
- UBND xã L;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền